

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	14 - 53

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã hai mươi tư (24) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ hai mươi tư (24) ngày 29 tháng 9 năm 2022 về việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 62 65 65 66
- Fax : (024) 62 65 65 88

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Chấp 7, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Km2, đường 12 B, phố Tân Nhất, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 81, đường Lê Hoàn, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Hà Nam 2	Xóm 3, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 3, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc Lộ 21, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Xóm 1, xã Sù Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Thôn 9, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Già Khê, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Dĩnh Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Xóm 7, thôn Trình Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khòn Pát, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Khu 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Đội 7, thôn Phương Thông, xã Phương Chiêu, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Tổ 79, khu 7, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu Quy Hoạch Trại Tĩnh, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7A, Hợp tác xã Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Bắc Kạn	Số 193, tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
Chi nhánh Quản lý Vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa,...;
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Đào Nam Phong	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Kiều Đức Lâm	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Gám	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Trần Thị Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023
Bà Trần Thị Thủy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023

Ban quản lý, điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đỗ Thành Tâm	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2023
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 12 năm 2022
Ông Nguyễn Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Lương	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 02 năm 2023
Ông Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 12 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch HĐQT (tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,
Chủ tịch



Lê Vĩnh Sơn

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

30
ÁNH
TY
HỮU
TỰ
C
NỘI
TP. H

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



A & C

www.a-c.com.vn

Số: 2.0302/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2024, từ trang 07 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội**



Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1
Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.610.598.077.038	5.593.072.607.685
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	79.184.958.927	183.916.538.854
1. Tiền	111		73.437.417.838	152.658.433.660
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.747.541.089	31.258.105.194
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		349.578.995.123	279.371.670.172
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	349.578.995.123	279.371.670.172
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.892.309.100.432	3.282.906.068.834
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	3.017.814.778.010	2.207.588.963.493
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	536.502.480.769	809.451.099.577
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		45.154.300.000	8.843.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	304.082.328.718	268.252.439.833
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(11.509.087.818)	(11.456.793.632)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		264.300.753	227.359.563
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	1.218.736.777.919	1.734.810.426.539
1. Hàng tồn kho	141		1.218.798.866.186	1.734.872.514.806
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(62.088.267)	(62.088.267)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		70.788.244.637	112.067.903.286
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	23.948.570.136	23.285.418.664
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.16	45.700.231.114	87.141.202.560
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	1.139.443.387	1.641.282.062
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.971.187.185.653	1.738.368.677.827
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.205.070.795	5.373.973.060
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	4.000.473.028	6.169.375.293
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	(795.402.233)	(795.402.233)
II. Tài sản cố định	220		1.181.866.869.045	819.922.687.142
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	623.335.763.659	675.288.798.218
<i>Nguyên giá</i>	222		1.318.206.631.229	1.298.126.216.940
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(694.870.867.570)	(622.837.418.722)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	106.421.796.465	129.196.125.830
<i>Nguyên giá</i>	225		150.702.453.292	161.634.558.499
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(44.280.656.827)	(32.438.432.669)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	452.109.308.921	15.437.763.094
<i>Nguyên giá</i>	228		466.076.986.993	28.042.492.636
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(13.967.678.072)	(12.604.729.542)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		514.649.115.758	614.690.181.587
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	514.649.115.758	614.690.181.587
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		184.937.461.187	189.115.949.282
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	176.691.461.187	176.405.949.282
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	34.115.778.616	34.115.778.616
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(31.405.778.616)	(31.405.778.616)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	5.536.000.000	10.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		86.528.668.868	109.265.886.756
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	83.967.982.585	105.992.084.233
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.13	2.560.686.283	3.273.802.523
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		7.581.785.262.691	7.331.441.285.512

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		5.574.367.496.271	5.360.130.310.812
I. Nợ ngắn hạn	310		4.863.763.473.580	4.756.801.269.779
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	429.639.738.994	525.341.856.258
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	150.812.166.759	339.476.216.502
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	75.774.927.167	34.731.035.458
4. Phải trả người lao động	314		28.139.934.146	37.475.634.374
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	10.566.718.718	24.465.468.300
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		13.326.610	16.880.363
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	853.269.456.888	725.067.870.051
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	3.307.175.324.932	3.059.479.818.362
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	2.694.359.779	2.607.057.400
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	5.677.519.587	8.139.432.711
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		710.604.022.691	603.329.041.033
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	241.588.000.000	5.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	468.101.317.614	602.346.790.069
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.20	914.705.077	977.250.964
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.007.417.766.420	1.971.310.974.700
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	2.007.417.766.420	1.971.310.974.700
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.621.764.490.000	1.621.764.490.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.621.764.490.000	1.621.764.490.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.906.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		67.309.880.000	57.652.066.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(5.116.836.291)	(5.900.529.340)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		38.865.623.775	38.668.039.933
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		268.432.956	268.432.956
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		69.467.000.066	63.340.541.794
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		52.978.087.816	63.340.541.794
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		16.488.912.250	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		266.952.401.534	247.611.158.977
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		7.581.785.262.691	7.331.441.285.512

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	9.780.654.605.019	8.214.248.495.304
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	175.309.325.964	236.769.609.461
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		9.605.345.279.055	7.977.478.885.843
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	8.768.510.255.537	7.075.693.004.493
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		836.835.023.518	901.785.881.350
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	84.624.064.675	101.047.265.163
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	365.891.357.089	351.993.911.363
Trong đó: chi phí lãi vay	23		318.142.487.613	251.806.134.120
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		285.511.905	91.142.445
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	287.175.971.417	351.669.824.574
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	162.017.630.666	176.952.473.742
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		106.659.640.926	122.308.079.279
12. Thu nhập khác	31	VI.8	3.868.487.404	5.527.808.388
13. Chi phí khác	32	VI.9	6.553.631.361	5.446.189.139
14. Lợi nhuận khác	40		(2.685.143.957)	81.619.249
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		103.974.496.969	122.389.698.528
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		44.884.928.605	25.499.928.802
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		59.089.568.364	96.889.769.726
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		16.488.912.250	67.752.134.520
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		42.600.656.114	29.137.635.206
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	102	463
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	102	463

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		103.974.496.969	122.389.698.528
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9-11	93.204.322.901	89.822.135.047
- Các khoản dự phòng	03		77.050.678	184.941.729
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(3.316.313.939)	(8.734.215.834)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(56.658.537.812)	(43.957.534.369)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	318.142.487.613	251.806.134.120
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.19b	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		455.423.506.410	411.511.159.221
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(476.049.690.639)	(68.985.896.566)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		516.073.648.620	(147.831.251.282)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		71.129.251.366	(126.107.928.663)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		21.360.950.176	20.086.710.143
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(330.690.738.286)	(249.709.709.173)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(18.184.192.707)	(26.710.464.724)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(2.658.019.500)	(4.524.400.648)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		236.404.715.440	(192.271.781.692)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(387.920.191.279)	(1.110.298.575.195)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		728.562.039	25.809.731.977
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(289.757.115.991)	(193.757.695.459)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		187.702.491.040	88.872.624.983
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		56.710.541.214	41.662.815.242
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(432.535.712.977)	(1.147.711.098.452)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		496.522.060.000	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	8.456.068.466.278		7.508.903.195.071	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(8.331.712.341.234)		(6.597.858.161.927)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.19	(28.564.121.549)		(36.615.192.664)	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.275.211.087)		(20.287.730.993)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		91.516.792.408		1.350.664.169.487	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(104.614.205.129)		10.681.289.343	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	183.916.538.854		173.879.995.491	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(117.374.798)		(644.745.980)	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	79.184.958.927		183.916.538.854	

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiên

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa,...;
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 16 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Cam kết góp vốn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109318947 ngày 21 tháng 8 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà, trụ sở chính: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vốn đầu tư cam kết là 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Công ty con trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	54,26%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	50,38%	50,38%	50,38%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	85%	93,3%	93,3%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Son Ha Myanmar International Limited	No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,51%	52,51%	52,51%
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà FreeSolar	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất điện	90%	90%	90%
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Dịch vụ Logistic	100%	100%	100%
Công ty Cổ Phần Giải Pháp Công Nghệ Nước và Môi Trường Sơn Hà GM Việt Nam	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh nước thương mại	51%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty con gián tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Lô CN07, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	72,49%	74,34%
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Lô 6, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.	Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng gia dụng và công nghiệp	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	51%	36,97%	51%

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,10%	20,10%	20,10%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất, dịch vụ	30%	100%	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	30%	33,71%	33,71%
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	Tầng 13 Tòa Capital Place số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	30%	30%	30%
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Tầng 13 Tòa Capital Place số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Đại lý, môi giới, đầu giá	30%	40,58%	40,58%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có ... nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 2.075 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Tập đoàn so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí Showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí Showroom

Chi phí Showroom được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	05 - 25

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	04 - 10

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất, từ 20 – 50 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 20 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ bao gồm dự phòng bảo hành sản phẩm, được lập cho từng loại sản phẩm có cam kết bảo hành.

16. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính.

17. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

18. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

22. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	10.382.627.269	22.433.358.545
Tiền gửi ngân hàng	63.054.790.569	130.225.075.115
Các khoản tương đương tiền (là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống) ^(*)	5.747.541.089	31.258.105.194
Cộng	<u>79.184.958.927</u>	<u>183.916.538.854</u>

(*) Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn được dùng để cầm cố đảm bảo cho khoản vay các ngân hàng thương mại có số dư là 823.203.616 VND.

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn	<u>349.578.995.123</u>	<u>279.371.670.172</u>
Tiền gửi có kỳ hạn	349.578.995.123	279.371.670.172
Dài hạn	<u>5.536.000.000</u>	<u>10.000.000.000</u>
Tiền gửi có kỳ hạn	4.536.000.000	4.000.000.000
Trái phiếu	1.000.000.000	6.000.000.000
Cộng	<u>355.114.995.123</u>	<u>289.371.670.172</u>

Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn được dùng để cầm cố đảm bảo cho khoản vay các ngân hàng thương mại có số dư là 248.451.089.304 VND.

Toàn bộ số dư khoản trái phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đang được cầm cố thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	12.259.031.850	1.341.037.536	13.600.069.386	12.259.031.850	663.373.086	12.922.404.936
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	13.500.000.000	-	13.500.000.000	13.500.000.000	-	13.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	45.000.000.000	65.829.167	45.065.829.167	45.000.000.000	58.744.042	45.058.744.042
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	60.000.000.000	(3.272.172)	59.996.727.828	60.000.000.000	(2.303.988)	59.997.696.012
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	45.000.000.000	(471.165.194)	44.528.834.806	45.000.000.000	(72.895.708)	44.927.104.292
Cộng	175.759.031.850	932.429.337	176.691.461.187	175.759.031.850	646.917.432	176.405.949.282

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Số đầu năm		Lãi/lỗ công ty liên kết		Chi trả cổ tức		Giảm do trích lập quỹ		Số cuối năm	
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	12.922.404.936	1.881.619.055	(755.176.500)		(448.778.105)					13.600.069.386
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	13.500.000.000	-	-		-					13.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	45.058.744.042	7.085.125	-		-					45.065.829.167
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	59.997.696.012	(968.184)	-		-					59.996.727.828
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	44.927.104.292	(398.269.486)	-		-					44.528.834.806
Cộng	176.405.949.282	1.489.466.510	(755.176.500)		(448.778.105)					176.691.461.187

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn		
Nhận cổ tức từ Cấp thoát nước Lạng Sơn	755.176.500	755.176.500
Cung cấp dịch vụ cho Cấp thoát nước Lạng Sơn	908.536.364	1.376.288.030
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà Hanseem	-	90.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	31.405.778.616	(31.405.778.616)	31.405.778.616	(31.405.778.616)
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000	-	2.710.000.000	-
Cộng	34.115.778.616	(31.405.778.616)	34.115.778.616	(31.405.778.616)

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	8.213.080.098	13.750.701.288
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2.909.267.633	9.597.076.711
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	3.652.520.804	2.653.130.804
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	710.013.661	707.715.773
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Dịch vụ SAKURA	-	49.500.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	297.000.000	99.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	644.278.000	644.278.000
Phải thu các khách hàng khác	3.009.601.697.912	2.193.838.262.205
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	383.566.082.763	244.490.374.514
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	401.711.920.538	186.906.054.992
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	424.376.770.198	139.840.620.133
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu xuyên Thái Bình Dương	186.944.372.379	146.934.276.619
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Thiên Phú	317.435.143.800	166.098.424.944
Các khách hàng khác	1.295.567.408.234	1.309.568.511.003
Cộng	3.017.814.778.010	2.207.588.963.493

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	<i>12.486.260.356</i>
Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư Phương Nam	-	12.486.260.356
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>536.502.480.769</i>	<i>796.964.839.221</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Minh Ngọc	316.920.388.000	370.580.000.000
Trong đó: <i>Tạm ứng Dự án Tam Dương⁽ⁱ⁾</i>	<i>316.920.388.000</i>	<i>334.500.000.000</i>
<i>Trả trước tiền mua hàng</i>	-	<i>36.080.000.000</i>
Công ty Cổ phần Phòng cháy chữa cháy Thăng Long ⁽ⁱ⁾	28.938.472.282	20.005.600.000
Công ty Cổ Phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM ⁽ⁱ⁾	7.605.272.607	7.605.272.606
Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An ⁽ⁱ⁾	46.800.000.000	46.800.000.000
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Đức Phong	3.440.464.642	47.800.000.000
Các nhà cung cấp khác	132.797.883.238	304.173.966.615
Cộng	<u>536.502.480.769</u>	<u>809.451.099.577</u>

⁽ⁱ⁾ Các khoản tạm ứng cho nhà cung cấp thực hiện Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2:

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc theo hợp đồng số 001/2022/HĐTCXD-SHI ngày 06/01/2022 về việc cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình hạ tầng công nghiệp thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, giá trị hợp đồng 720 tỷ VND, thời gian thực hiện 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Hoàng An theo hợp đồng số 002/2022/HĐTCXD-SHI ngày 10/01/2022 về việc thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống xử lý nước thải thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, giá trị hợp đồng 108,8 tỷ VND, thời gian thực hiện 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Phòng cháy chữa cháy Thăng Long theo hợp đồng thi công xây dựng số 001/2022/HĐTCXD/SHI-TFC ngày 28/12/2022 về việc thi công hệ thống Phòng cháy chữa cháy thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, giá trị hợp đồng 77,5 tỷ VND, thời gian thực hiện 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

Khoản tạm ứng cho Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường ETM theo hợp đồng thi công xây dựng số 001/2022/HĐTCXD/SHI-ETM ngày 28/12/2022 về việc thiết kế, thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống nước sạch thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, giá trị hợp đồng 25,3 tỷ VND, thời gian thực hiện 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng đủ điều kiện thi công.

Ngày 28/4/2023, Tập đoàn đã khởi công Dự án và bàn giao mặt bằng cho Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc để thực hiện thi công hạ tầng (xem thuyết minh V.12).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	121.819.554	-	74.715.128	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	50.459.000	-	50.459.000	-
Công ty Cổ phần Việt Nam Commodity Exchange	68.665.804	-	21.431.378	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	2.694.750	-	2.694.750	-
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Dịch vụ SAKURA	-	-	130.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	303.960.509.164	(2.886.390.855)	268.177.724.705	(2.206.324.408)
Phạm Xuân Vinh - Trợ Lý Phó Chủ tịch tạm ứng dự án	34.175.000.000	-	36.000.000.000	-
Hồ Văn Việt - Giám đốc Ban QLDA tạm ứng dự án Tam Dương	24.880.112.724	-	25.320.000.000	-
Lê Văn Tấn-KSNB tạm ứng dự án Tam Dương	26.400.000.000	-	22.700.000.000	-
Trần Cửu Quốc - Giám đốc TTMH tạm ứng mua vật tư	14.200.000.000	-	20.000.000.000	-
Tạm ứng của cá nhân khác	76.165.953.064	-	40.757.901.111	-
Ký cược, ký quỹ	10.476.897.871	-	14.247.847.200	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	117.662.545.505	(2.886.390.855)	109.151.976.394	(2.206.324.408)
Cộng	304.082.328.718	(2.886.390.855)	268.252.439.833	(2.206.324.408)

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	3.205.070.795	-	5.373.973.060	-
Ông Lê Trần Trọng Thái	795.402.233	(795.402.233)	795.402.233	(795.402.233)
Cộng	4.000.473.028	(795.402.233)	6.169.375.293	(795.402.233)

6. Dự phòng phải thu khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	3.540.903.520	(3.540.903.520)	3.540.903.520	(3.540.903.520)
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	1.891.351.348	(1.891.351.348)	1.891.351.348	(1.891.351.348)
Các đối tượng khác	7.184.678.024	(6.872.235.183)	7.096.796.605	(6.819.940.997)
Cộng	12.529.051.473	(12.304.490.051)	12.529.051.473	(12.252.195.865)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	11.456.793.632	795.402.233	12.252.195.865
Trích lập dự phòng bổ sung	52.294.186	-	52.294.186
Số cuối năm	11.509.087.818	795.402.233	12.304.490.051

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	18.828.911.595	-	253.179.692.676	-
Nguyên liệu, vật liệu	656.853.018.651	-	805.056.446.997	-
Công cụ, dụng cụ	8.588.557.040	-	19.436.170.826	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.288.412.410	-	22.580.435.797	-
Thành phẩm	199.616.973.322	-	268.070.789.539	-
Hàng hóa	327.556.769.310	(62.088.267)	366.489.535.145	(62.088.267)
Hàng gửi bán	66.223.858	-	59.443.826	-
Cộng	1.218.798.866.186	(62.088.267)	1.734.872.514.806	(62.088.267)

Một số hàng tồn kho giá trị tại 31/12/2023 là 640.149.097.547 VND đã được dùng thế chấp để bảo đảm các khoản vay tại các Ngân hàng thương mại.

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	1.056.975.243	2.271.067.700
Chi phí quảng cáo	759.542.213	1.654.872.668
Chi phí thuê nhà, thuê kho, xưởng	14.614.793.334	13.200.262.183
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	7.517.259.346	6.159.216.113
Cộng	23.948.570.136	23.285.418.664

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	9.751.976.561	10.152.404.130
Chi phí thuê đất	45.663.537.688	47.245.444.204
Chi phí giải phóng, san lấp mặt bằng	3.493.797.326	3.702.382.250
Sửa chữa, cải tạo thiết bị, văn phòng	6.788.521.087	6.737.538.109
Chi phí quảng cáo	3.127.972.455	1.383.705.262
Showroom	8.150.091.475	27.684.077.827
Các chi phí trả trước dài hạn khác	6.992.085.993	9.086.532.451
Cộng	83.967.982.585	105.992.084.233

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BẢO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	439.128.426.377	675.881.126.677	163.010.336.969	20.106.326.917	1.298.126.216.940
Mua trong kỳ	52.136.000	8.263.988.079	35.356.667	824.111.818	9.175.592.564
Đầu tư XDCB hoàn thành	49.934.291	8.018.584.464	-	-	8.068.518.755
Phân loại lại	-	8.448.646.857	2.504.989.636	-	10.953.636.493
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	(7.015.939.392)	(1.554.843.559)	-	(8.570.782.951)
Thanh lý, nhượng bán	215.926.602	202.447.997	16.536.274	18.538.555	453.449.428
Giảm khác	(25.489.415)	25.489.415	-	-	-
Số cuối năm	439.420.933.855	693.824.344.097	164.012.375.987	20.948.977.290	1.318.206.631.229
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	14.964.072.616	136.561.883.419	19.306.273.225	11.985.388.146	182.817.617.406
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	126.092.909.781	383.762.896.769	98.610.578.457	14.371.033.715	622.837.418.722
Khấu hao trong năm	19.088.623.197	38.386.069.030	14.302.753.527	1.840.647.864	73.618.093.618
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	4.669.401.671	1.000.795.870	-	5.670.197.541
Thanh lý, nhượng bán	-	(6.155.720.861)	(1.348.984.744)	-	(7.504.705.605)
Phân loại lại	3.900.000	(3.900.000)	-	-	-
Giảm khác	133.020.838	92.114.336	12.536.738	12.191.382	249.863.294
Số cuối năm	145.318.453.816	420.750.860.945	112.577.679.848	16.223.872.961	694.870.867.570
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	313.035.516.596	292.118.229.908	64.399.758.512	5.735.293.202	675.288.798.218
Số cuối năm	294.102.480.039	273.073.483.152	51.434.696.139	4.725.104.329	623.335.763.659

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 348.024.222.930 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng thương mại (xem thuyết minh số V.19).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	112.528.896.496	49.105.662.003	161.634.558.499
Mua lại tài sản thuê tài chính	(8.430.115.571)	(2.501.989.636)	(10.932.105.207)
Số cuối năm	104.098.780.925	46.603.672.367	150.702.453.292
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu kỳ	18.974.961.942	13.463.470.727	32.438.432.669
Khấu hao trong năm	11.744.054.432	5.768.367.267	17.512.421.699
Mua lại tài sản thuê tài chính	(4.669.401.671)	(1.000.795.870)	(5.670.197.541)
Số cuối năm	26.049.614.703	18.231.042.124	44.280.656.827
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	93.553.934.554	35.642.191.276	129.196.125.830
Số cuối năm	78.049.166.222	28.372.630.243	106.421.796.465

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Tập đoàn được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Bản quyền, bằng sáng chế</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	19.094.043.597	8.948.449.039	28.042.492.636
Mua trong năm	-	599.500.000	599.500.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	404.484.367.275	32.946.175.244	437.430.542.519
Giảm khác	-	4.451.838	4.451.838
Số cuối năm	423.578.410.872	42.498.576.121	466.076.986.993
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	231.401.690	4.959.102.889	5.190.504.579
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	6.400.709.902	6.204.019.640	12.604.729.542
Khấu hao trong năm	539.242.944	821.448.400	1.360.691.344
Giảm khác	-	2.257.186	2.257.186
Số cuối năm	6.939.952.846	7.027.725.226	13.967.678.072
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	12.693.333.695	2.744.429.399	15.437.763.094
Số cuối năm	416.638.458.026	35.470.850.895	452.109.308.921
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển sang TSCĐ	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	7.488.673.420	529.911.044	(8.018.584.464)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	607.201.508.167	359.086.766.248	(437.480.476.810)	(14.158.681.847)	514.649.115.758
<i>Dự án Bắc Cỏ Nhuế - Chèm⁽ⁱ⁾</i>	4.750.000.000	-	-	-	4.750.000.000
<i>Dự án nước Hà Đông⁽ⁱⁱ⁾</i>	5.956.350.953	1.544.808.986	-	-	7.501.159.939
<i>Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>	11.796.990.153	1.184.105.534	-	-	12.981.095.687
<i>Dự án KCN Tam Dương^(iv)</i>	186.335.511.236	219.009.679.792	-	-	405.345.191.028
<i>Dự án Nhà máy Bàu Bàng^(v)</i>	343.934.847.894	107.435.570.953	(404.484.367.275)	-	46.886.051.572
<i>Dự án làm sạch nước (khu thiết ứng Đông Anh)</i>	14.362.352.806	60.940.905	-	-	14.423.293.711
<i>Dự án Phần mềm ASAP</i>	8.659.825.545	23.960.075.699	(32.619.901.244)	-	-
<i>Dự án khác</i>	31.405.629.580	5.891.584.379	(376.208.291)	(14.158.681.847)	22.762.323.821
Cộng	614.690.181.587	359.616.677.292	(445.499.061.274)	(14.158.681.847)	514.649.115.758

(i) Dự án tại lô đất D2 - CT1, Khu vực Bắc Cỏ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm đã quá hạn để làm các thủ tục đầu tư và được UBND Thành phố Hà Nội chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội làm thủ tục hủy bỏ kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Cho đến thời điểm hiện tại chưa có văn bản chính thức của các Sở ban ngành về việc xử lý số tiền Công ty đã nộp vào Ngân sách nhà nước.

(ii) Dự án đầu tư và xây dựng lắp đặt trạm xử lý nước sạch Hà Đông được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 5760/QĐ - UBND ngày 17/10/2016 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 3757/QĐ - UBND ngày 25/07/2018 với liên doanh hai nhà thầu là Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) số 91/2017/HĐHTKD-NHĐ-SONHA ngày 30/5/2017. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2020, giai đoạn 2 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2021, giai đoạn 3 đang thực hiện thủ tục kiểm toán xây dựng cơ bản.

(iii) Dự án Xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 709/QĐ - UBND ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. GD 1 đã được kiểm toán quyết toán hoàn thành trong Quý 1/2022, GD 2 dự án đang tiếp tục hoàn tất công tác đấu nối đường ống dẫn nước đến từng hộ dân.

(iv) Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương 1 - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 336/QĐ-TTg ngày 10/3/2021. Dự án được Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3163852766 ngày 01/6/2021, thay đổi lần thứ 2 ngày 21/4/2023, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 906/QĐ-UBND về việc giao đất (đợt 1) cho Công ty với diện tích 81,24 ha. Cùng ngày 27/4/2023, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy phép Xây dựng số 16/GPXD cho Công ty để thực hiện xây dựng các hạng mục của Dự án.

(v) Dự án Nhà máy Bàu Bàng tại Áp Suối Tre, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để đầu tư mở rộng thêm nhà máy mới để sản xuất các sản phẩm thương hiệu Toàn Mỹ và một phần diện tích Nhà máy sẽ cho Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam (SSP) thuê để sản xuất ống inox bán cho thị trường Miền Nam và xuất khẩu.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Lợi thế thương mại

Là khoản lợi thế thương mại khi ghi nhận khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà và Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ. Chi tiết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.273.802.523	3.986.918.763
Số phân bổ trong năm	(713.116.240)	(713.116.240)
Số cuối năm	<u>2.560.686.283</u>	<u>3.273.802.523</u>

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>2.314.249.336</i>	<i>68.322.488.180</i>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2.283.675.897	2.283.675.897
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	30.573.439	30.573.439
Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư Phương Nam	-	66.008.238.844
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>427.325.489.658</i>	<i>457.019.368.078</i>
Công ty TNHH POSCO VST	55.923.097.828	82.781.861.222
Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư Phương Nam	14.793.729.678	66.008.238.844
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Inox TSINGSHAN Việt Nam	-	16.704.348.590
Kaung Myathtay Company Limited	43.023.532.208	-
Eternal Tsingshan Group Limited	-	56.828.328.498
Các nhà cung cấp khác	313.585.129.944	234.696.590.924
Cộng	<u>429.639.738.994</u>	<u>525.341.856.258</u>

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà phân phối, đại lý (*)	115.972.601.392	280.270.532.132
Các khách hàng khác	34.839.565.367	59.205.684.370
Cộng	<u>150.812.166.759</u>	<u>339.476.216.502</u>

(*) Là các khoản nhà phân phối, đại lý đặt cọc giữ giá nhập hàng năm 2024.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	17.558.183.107	28.513.331	72.312.565.591	(57.161.990.443)	32.712.036.135	31.791.211
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	202.526.614.189	(202.526.614.189)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	42.032.392	3.416.948.663	(3.453.876.233)	6.944.237	85.904.199
Thuế tiêu thụ đặc biệt	6.485.128	-	164.033.847	(164.033.847)	6.485.128	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.666.165.360	1.393.638.515	44.884.928.605	(18.184.192.707)	41.917.875.125	944.612.382
Thuế thu nhập cá nhân	1.363.504.891	97.348.258	4.758.106.926	(5.220.759.643)	845.551.362	42.047.446
Thuế tài nguyên	15.000	79.749.566	2.919.853.643	(2.577.690.677)	262.428.400	-
Tiền thuế đất	-	-	1.540.694.184	(1.575.782.333)	-	35.088.149
Các loại thuế khác	4.314.176	-	537.913.964	(537.797.072)	4.431.068	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	132.367.796	-	906.311.847	(1.019.503.931)	19.175.712	-
Cộng	34.731.035.458	1.641.282.062	333.967.971.459	(292.422.241.075)	75.774.927.167	1.139.443.387

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 8% - 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 3770038731 ngày 14 tháng 10 năm 2016 do Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An cấp, Công ty được miễn thuế TNDN trong 4 năm (đến hết năm 2019) và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 09 năm tiếp theo (đến hết năm 2028) do thực hiện Dự án Đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Các công ty khác trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội như sau:

Diện tích đất thuê là 8.792,7 m² tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội với đơn giá 13.302 VND/m².

Diện tích đất thuê là 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với đơn giá 45.020 VND/m². Theo thông báo số 4529-43/TB-CCT-TTTBTK, Công ty được chuyển tiền thuê đất nộp thừa năm 2022 là 605.068.800 VND vào tiền thuê đất phải nộp năm 2023.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	5.329.004.542	17.877.255.215
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	5.237.714.176	6.588.213.085
Cộng	<u>10.566.718.718</u>	<u>24.465.468.300</u>

18. Phải trả khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	2.259.881.393	1.746.300.952
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	335.013.067	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả (x)	42.692.977.601	23.883.501.934
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.007.335.671	1.786.703.396
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội ^(*)	126.557.572.807	156.504.868.109
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ^(*)	438.307.510.759	141.837.798.224
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức ^(*)	-	90.186.438.057
Ngân Hàng TMCP Phát Triển Nhà TPHCM ^(*)	101.839.140.492	49.505.772.390
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ^(*)	32.966.120.908	40.678.045.668
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An ^(*)	7.594.446.888	28.480.076.814
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô ^(*)	62.247.614.924	12.380.887.832
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	36.461.842.378	178.077.476.675
Cộng	<u>853.269.456.888</u>	<u>725.067.870.051</u>

(*) Là khoản ngân hàng ứng trước tiền thanh toán cho nhà cung cấp theo các Hợp đồng phát hành thư tín dụng L/C Upas.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược	5.000.000	5.000.000
Nhận đặt cọc đất Dự án Tam Dương	241.583.000.000	-
Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Phát Triển Thiên Phú	52 970 000 000	-
Công ty TNHH Thương mại Inox Hà Đông	51 350 000 000	-
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	48 395 000 000	-
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	47 160 000 000	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	41 708 000 000	-
Cộng	241.588.000.000	5.000.000

19. Vay và nợ thuê tài chính

19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.247.842.829.222	3.014.876.474.425
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1.587.031.836.055	1.628.656.165.699
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	90.127.064.709	130.212.495.912
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	472.888.717.068	580.522.490.420
Ngân hàng TMCP Quân Đội	466.042.623.886	165.601.365.111
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	-	6.737.800.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	204.819.792.325	65.079.334.488
Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun	-	47.626.956.374
Ngân hàng First Commercial Bank	114.779.034.673	132.610.242.791
Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	9.660.570.968	55.166.728.726
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	9.516.169.684	23.185.910.919
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	94.294.331.291	142.945.807.952
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	198.682.688.563	36.531.176.033
Vay ngắn hạn các cá nhân, tổ chức khác	11.505.000.000	2.505.000.000
Vay dài hạn Ngân hàng đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	19.690.872.551	12.997.883.852
Vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	780.000.000	680.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	27.356.623.159	28.420.460.085
Cộng	3.307.175.324.932	3.059.479.818.362

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản vay ngân hàng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Tập đoàn. Chi tiết như sau:

<u>Ngân hàng</u>	<u>Tổng Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2.105 tỷ VND	Không quá 12 tháng	3,3%/năm đến 9,8%/năm
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	174 tỷ VND	Không quá 12 tháng	6%/năm đến 7,7%/năm
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	639 tỷ VND	Không quá 12 tháng	3,5%/năm đến 9%/năm
Ngân hàng TMCP Quân Đội	340 tỷ VND	Không quá 6 tháng	4,85%/năm đến 8%/năm
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	50 tỷ VND	Không quá 6 tháng	9,3%/năm đến 15,48%/năm
Ngân hàng First Commercial Bank	80 tỷ VND và 3 triệu USD	Không quá 12 tháng	5,5%/năm đến 6,8%/năm
Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	200 tỷ VND	Không quá 6 tháng	3,9%/năm đến 6,8%/năm
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	150 tỷ VND	Không quá 12 tháng	3%/năm đến 7,3%/năm
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	145 tỷ VND	Không quá 12 tháng	3,23%/năm đến 3,35%/năm
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	200 tỷ VND	Không quá 12 tháng	8,5%/năm đến 11,5%/năm

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>CLTG đánh giá lại cuối năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.014.876.474.425	8.266.027.884.897	-	(8.031.941.368.087)	(1.120.162.013)	3.247.842.829.222
Vay ngắn hạn các cá nhân, tổ chức	2.505.000.000	10.200.000.000	-	(1.200.000.000)	-	11.505.000.000
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	12.997.883.852	-	19.690.872.551	(12.997.883.852)	-	19.690.872.551
Vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội đến hạn trả	680.000.000	-	780.000.000	(680.000.000)	-	780.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	28.420.460.085	-	27.356.623.159	(28.420.460.085)	-	27.356.623.159
Cộng	3.059.479.818.362	8.276.227.884.897	47.827.495.710	(8.075.239.712.024)	(1.120.162.013)	3.307.175.324.932

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	368.266.577.987	213.618.958.452
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	31.220.953.879	36.920.953.879
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	4.425.000.000	6.029.750.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung	15.843.839.778	18.910.367.778
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An	207.939.187.148	146.040.376.212
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	102.571.650.038	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	-	4.387.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Lê Thái Tổ	236.049.176	402.672.128
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội	6.029.897.968	927.838.455
Vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội	58.467.497.062	59.247.497.062
Nợ thuê tài chính	41.367.242.565	50.393.834.555
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV - SUMI TRUST - Chi nhánh Hà Nội	10.630.153.868	19.531.251.800
Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	29.408.914.157	30.204.477.016
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	1.328.174.540	658.105.739
Trái phiếu thường dài hạn	-	279.086.500.000
Cộng	468.101.317.614	602.346.790.069

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Các Khoản vay dài hạn được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Tập đoàn hình thành từ vốn vay, chi tiết như sau:

Tại Công ty mẹ:

<u>Đối tượng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Mục đích</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	100.000.000.000 VND	180 tháng	10,4%/năm	Thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, Hà Đông
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Quang Trung	57.513.000.000 VND không vượt quá 62,5% tổng mức đầu tư dự án (bao gồm VAT)	144 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên.	10,5%/năm	Thanh toán các khoản chi phí để thực hiện hợp tác kinh doanh dự án "Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Văn Côn - An Thượng, Hoài Đức, Hà Nội"
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An	1.073.000.000.000 VND không vượt quá 68% tổng chi phí đầu tư thực tế của dự án	Không quá 72 tháng, ân hạn 24 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên	7,2%/năm - 11,5%/năm	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Tam dương I - khu vực 2, huyện Tam Dương, Vĩnh Phúc
Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội	61.311.000.000 VND	11 năm 6 tháng, ân hạn 09 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (ngày 05/7/2021)	6,95%/năm	Thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu số 01,02,03,11 của dự án "Lắp đặt tuyến ống truyền dẫn, trạm tăng áp và tuyến ống phân phối, dịch vụ xã Bình Minh, Thanh Mai, Thanh Cao".

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trái phiếu thường	280.000.000.000 VND	3 năm kể từ ngày 28/7/2021	11,9%/năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền. Phát hành cho Quỹ Đầu Tư Hạ Tầng PVI để tăng quy mô vốn hoạt động và đầu tư dự án trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính và kinh doanh BĐS khu công nghiệp.
-------------------	---------------------	----------------------------	-----------	---

Tại Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (Công ty con):

<u>Đối tượng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Mục đích</u>
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Nghệ An	9.975.000.000 VND	84 tháng	Thả nổi và điều chỉnh 01 tháng/lần	Xây dựng hệ thống Pin năng lượng mặt trời áp mái 998 kWp

Tại Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP (Công ty con):

<u>Đối tượng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Mục đích</u>
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội	1.237.117.935.000 VND	48 tháng từ 04/10/2022	13,2%/năm	Đầu tư phần mềm SAP S/4 HANA

Tại Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar (Công ty con):

<u>Đối tượng</u>	<u>Hạn mức</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Lãi suất</u>	<u>Mục đích</u>
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Lê Thái Tổ	847.000.000 VND	60 tháng từ 12/05/2021	7,5%/năm	Thanh toán chi phí mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	387.957.450.538	19.690.872.551	299.709.696.776	68.556.881.211
Vay dài hạn các tổ chức khác	59.247.497.062	780.000.000	26.950.000.000	31.517.497.062
Nợ thuê tài chính	68.723.865.724	27.356.623.159	41.367.242.565	-
Trái phiếu thường	-	-	-	-
Cộng	515.928.813.324	47.827.495.710	368.026.939.341	100.074.378.273
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	226.616.842.304	12.997.883.852	191.567.748.795	22.051.209.657
Vay dài hạn các tổ chức khác	59.927.497.062	680.000.000	20.130.000.000	39.117.497.062
Nợ thuê tài chính	78.814.294.640	28.420.460.085	50.393.834.555	-
Trái phiếu thường	279.086.500.000	-	279.086.500.000	-
Cộng	644.445.134.006	42.098.343.937	541.178.083.350	61.168.706.719

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Vay dài hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn các tổ chức khác</u>	<u>Nợ thuê tài chính</u>	<u>Trái phiếu thường</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	213.618.958.452	59.247.497.062	50.393.834.555	279.086.500.000	602.346.790.069
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	179.840.581.381	-	18.473.692.633	-	198.314.274.014
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	-	-	-	304.500.000	304.500.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(5.502.089.295)	-	(143.661.464)	(279.391.000.000)	(285.036.750.759)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(19.690.872.551)	(780.000.000)	(27.356.623.159)	-	(47.827.495.710)
Số cuối năm	368.266.577.987	58.467.497.062	41.367.242.565	-	468.101.317.614

20. Dự phòng phải trả

Là các khoản dự phòng chi phí bảo hành cho các sản phẩm đã bán còn trong thời hạn bảo hành.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	8.139.432.711	12.355.709.799
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	196.106.376	308.123.560
Chi quỹ	(2.658.019.500)	(4.524.400.648)
Số cuối năm	5.677.519.587	8.139.432.711

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. *Vốn chủ sở hữu*

22a. *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.005.357.070.000	(47.906.902.648)	49.604.200.000	(4.186.322.972)	(3.572.338.932)	38.396.303.797	209.828.408	127.242.259.717	200.490.316.927	1.365.634.414.297
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	496.522.060.000	-	-	-	-	-	-	-	34.057.853.270	530.579.913.270
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	67.752.134.520	29.137.635.206	96.889.769.726
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	271.736.136	58.604.548	(524.810.685)	(113.653.559)	(308.123.560)
Thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	-	-	(548.613.539)	(86.582.202)	(635.195.741)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi báo cáo	-	-	-	-	(2.328.190.408)	-	-	-	-	(2.328.190.408)
Trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	-	(20.287.730.993)	(20.287.730.993)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	119.885.360.000	-	8.047.866.000	-	-	-	-	(127.933.226.000)	-	-
Chi thưởng nhân viên	-	-	-	-	-	-	-	(3.200.700.000)	-	(3.200.700.000)
Giải thể Công ty con	-	-	-	-	-	-	-	553.497.781	4.413.320.328	4.966.818.109
Số dư cuối năm trước	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	57.652.066.000	(4.186.322.972)	(5.900.529.340)	38.668.039.933	268.432.956	63.340.541.794	247.611.158.977	1.971.310.974.700
Số dư đầu năm nay	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	57.652.066.000	(4.186.322.972)	(5.900.529.340)	38.668.039.933	268.432.956	63.340.541.794	247.611.158.977	1.971.310.974.700
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	16.488.912.250	42.600.656.114	59.089.568.364
Trích lập các quỹ ở công ty con	-	-	-	-	-	197.583.842	-	(296.375.763)	(97.314.455)	(196.106.376)
Thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	-	-	(329.676.563)	-	(329.676.563)
Công ty mẹ	-	-	-	-	-	-	-	(78.587.652)	(77.412.348)	(156.000.000)
Thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá quy đổi báo cáo	-	-	-	-	783.693.049	-	-	-	-	783.693.049
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	9.657.814.000	-	-	-	-	(9.657.814.000)	-	-
Chia cổ tức năm trước bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	-	(306.953.284)	(306.953.284)
Tạm ứng cổ tức năm nay bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	-	(22.777.733.470)	(22.777.733.470)
Số dư cuối năm nay	1.621.764.490.000	(47.906.902.648)	67.309.880.000	(4.186.322.972)	(5.116.836.291)	38.865.623.775	268.432.956	69.467.000.066	266.952.401.534	2.007.417.766.420

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	162.176.449	162.176.449
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	162.176.449	162.176.449
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	161.857.589	161.857.589

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/SH ngày 30 tháng 5 năm 2023 như sau:

	VND
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 329.676.563

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	830.053,44	635.907,76
Euro (EUR)	89,34	126,91
LAK (Kip lao)	293.436.000,00	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	6.776.355.590.395	4.200.583.128.185
Doanh thu bán thành phẩm	2.927.050.159.590	3.907.277.695.662
Doanh thu cung cấp dịch vụ	17.758.646.347	48.401.044.850
Doanh thu cung cấp nước sạch	48.405.758.560	50.029.480.953
Doanh thu hoạt động kinh doanh khác	11.084.450.127	7.957.145.654
Cộng	<u>9.780.654.605.019</u>	<u>8.214.248.495.304</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán hàng hóa, nguyên vật liệu		
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	1.069.872.544	940.843.204
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	152.370.115.023	176.166.283.357
Giảm trừ doanh thu		
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	4.662.210.727	2.795.536.483

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	163.037.036.314	216.999.442.493
Hàng bán bị trả lại	12.240.757.580	19.653.806.617
Cộng	<u>175.309.325.964</u>	<u>236.769.609.461</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	6.157.062.000.777	3.568.912.134.352
Giá vốn của thành phẩm đã bán	2.539.487.111.558	3.412.361.482.228
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	14.264.026.593	12.497.727.643
Giá vốn nước thành phẩm	52.789.921.198	74.716.657.157
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	62.088.267
Giá vốn của hoạt động kinh doanh khác	4.907.195.411	7.142.914.846
Cộng	<u>8.768.510.255.537</u>	<u>7.075.693.004.493</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	55.955.364.714	40.907.638.742
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	24.597.209.522	49.985.071.520
Cổ tức được chia	3.316.313.939	9.399.378.401
Doanh thu tài chính khác	755.176.500	755.176.500
Cộng	<u>84.624.064.675</u>	<u>101.047.265.163</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	318.142.487.613	251.806.134.120
Chiết khấu thanh toán	15.230.075.574	30.801.365.264
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	30.185.966.463	63.611.062.855
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	665.162.567
Chi phí tài chính khác	2.332.827.439	5.110.186.557
Cộng	<u>365.891.357.089</u>	<u>351.993.911.363</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	98.457.329.293	108.055.211.182
Chi phí vật liệu, bao bì	5.090.525.691	7.654.292.154
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	6.034.715.483	6.147.474.520
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.824.538.810	5.473.975.690
Chi phí bảo hành	10.475.880.112	10.641.461.247
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	5.811.064.520	2.771.971.447
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	55.582.752.999	79.996.140.250
Chi phí showroom	18.200.220.410	19.589.510.724
Chi phí thuê kho	18.041.060.736	18.983.562.881
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.968.330.820	47.039.238.648
Các chi phí khác	21.689.552.543	45.316.985.831
Cộng	<u>287.175.971.417</u>	<u>351.669.824.574</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	69.706.180.502	84.313.937.265
Chi phí vật liệu quản lý	175.775.778	662.016.847
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.324.228.879	4.518.909.348
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.581.552.190	11.671.549.218
Thuế, phí và lệ phí	1.026.173.461	357.963.321
Dự phòng phải thu khó đòi	52.294.186	439.879.225
Lợi thế thương mại	713.116.240	713.116.240
Chi phí thanh toán, mở LC	36.410.694.716	22.972.407.351
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.573.150.124	40.042.950.296
Các chi phí khác	15.454.464.590	11.259.744.631
Cộng	162.017.630.666	176.952.473.742

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý công cụ dụng cụ	301.529.569	390.584.283
Thanh lý tài sản	494.733.847	3.433.921.423
Phạt vi phạm hợp đồng	1.289.015.391	
Thu nhập khác	1.783.208.597	1.703.302.682
Cộng	3.868.487.404	5.527.808.388

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản	832.249.154	1.230.344.741
Thuế bị phạt, bị truy thu, phạt vi phạm hành chính	2.524.044.554	346.416.128
Phạt do vi phạm hợp đồng	104.737.346	2.382.275.839
Chi phí khác	3.092.600.307	1.487.152.431
Cộng	6.553.631.361	5.446.189.139

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.488.912.250	67.752.134.520
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	16.488.912.250	67.752.134.520
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	162.176.449	146.302.872
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	102	463

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	162.176.449	100.535.707
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông do phát hành cổ phiếu	-	45.767.165
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	162.176.449	146.302.872

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.555.396.761.526	1.462.894.386.711
Chi phí nhân công	251.690.174.499	158.878.738.093
Chi phí khấu hao tài sản cố định	92.018.290.105	44.388.001.865
Chi phí dịch vụ mua ngoài	297.374.498.914	256.266.355.928
Chi phí khác	108.208.747.655	56.401.540.769
Cộng	5.304.688.472.699	1.978.829.023.366

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Trong kỳ, Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khấu hao Tài sản cố định không sử dụng	663.304.122	1.435.151.105

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Ông Lê Vĩnh Sơn – Chủ tịch Công ty dùng 1.120.000 cổ phiếu SHI thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội theo hợp đồng cấp tín dụng số 50678.20.058.2475643.TD ngày 06/10/2020 và quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán căn nhà tại địa chỉ số 56, lô đất số Q-M5 tại KĐT Nam Thăng Long thuộc quyền sở hữu của Ông Lê Vĩnh Sơn và Bà Trần Kim Dung.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (ĐVT: 1.000.000 VND)

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý					
Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	-	-	156,8	156,8
Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	-	-	58,8	58,8
Đào Nam Phong	Thành viên đến 30/5/2023	-	-	29,4	29,4
Nguyễn Phương Nam	Thành viên	-	-	58,8	58,8
Kiều Đức Lâm	Thành viên đến 30/5/2023	-	-	58,8	58,8
Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	-	-	58,8	58,8
Phạm Thế Hùng	Thành viên từ 30/5/2023/ Phó TGD thường trực	991,7	28,4	-	1.020,1
Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên từ 30/5/2023	414,2	-	48,0	462,2
Ban Điều hành, quản lý					
Đỗ Thành Tâm	Tổng Giám đốc	339,6	-	-	339,6
Nguyễn Đình Quý	Phó TGD từ 25/4/2023	1.566,6	3,8	-	1.570,4
Nguyễn Văn Lương	Phó TGD đến 20/02/3023	220,8	-	-	220,8
Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	867,0	24,1	-	891,1
Ban Kiểm soát					
Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng ban đến 30/5/2023	424,0	24,4	48,0	496,4
Nguyễn Thị Gấm	Trưởng ban từ 05/06/2023 (trước đó là thành viên BKS)	605,7	13,7	48,0	667,4
Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên BKS từ 30/5/2023	359,0	15,9	-	374,9
Trần Thị Thảo	Thành viên BKS từ 30/5/2023	233,2	9,2	-	242,4
Cộng		6.021,7	119,5	565,3	6.706,5

		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm trước					
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý					
Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	-	-	109,4	109,4
Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	-	-	41,0	41,0
Đào Nam Phong	Thành viên	-	-	23,5	23,5
Nguyễn Phương Nam	Thành viên	-	-	23,5	23,5
Kiều Đức Lâm	Thành viên	-	-	41,0	41,0
Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	-	-	41,0	41,0
Nhữ Văn Hoan	Thành viên	-	-	26,3	26,3
Ban Điều hành, quản lý					
Đỗ Thành Tâm	Tổng Giám đốc	3.337,4	70,0	-	3.407,4
Phạm Thế Hùng	Phó TGD thường trực	1.180,2	217,7	-	1.397,8
Đào Nam Phong	Phó Tổng Giám đốc	1.070,6	-	-	1.070,6
Nguyễn Văn Thiện	Phó Tổng Giám đốc	1.207,4	-	-	1.207,4
Nguyễn Văn Lương	Phó Tổng Giám đốc	2.436,6	448,8	-	2.885,4
Nguyễn Đăng Hoàn	Phó Tổng Giám đốc	1.239,9	-	-	1.239,9
Dương Tấn Hải	Phó Tổng Giám đốc	599,7	-	-	599,7
Trương Văn Tiến	Kế toán trưởng	982,8	-	-	982,8

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Năm trước		Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ban Kiểm soát					
Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng ban	916,8	68,8	48,0	1.033,7
Trần Thị Thùy	Thành viên BKS	-	-	24,0	24,0
Nguyễn Thị Gấm	Thành viên BKS	498,3	42,4	24,0	564,7
Cộng		13.469,70	847,70	401,70	14.719,10

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển

Hoàng Hà

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn

Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà

Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai

Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)

Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai

Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lệ Gia

Mối quan hệ

Cổ đông lớn

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn

Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5 và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh hàng gia dụng.
- Lĩnh vực kinh doanh hàng công nghiệp.
- Lĩnh vực kinh doanh khác

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.476.498.391.120	6.982.923.645.685	145.923.242.250	9.605.345.279.055
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.476.498.391.120	6.982.923.645.685	145.923.242.250	9.605.345.279.055
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(987.667.364.385)	1.820.259.835.712	4.242.552.191	836.835.023.518
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(449.193.602.083)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				387.641.421.435
Doanh thu hoạt động tài chính				84.624.064.675
Chi phí tài chính				(365.891.357.089)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				285.511.905
Thu nhập khác				3.868.487.404
Chi phí khác				(6.553.631.361)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(44.884.928.605)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				59.089.568.364
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	9.441.668.738	380.357.843.473	-	389.799.512.211
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	8.106.404.075	83.683.731.600	1.414.187.226	93.204.322.901
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	3.480.564.983.651	4.337.308.225.302	159.605.676.890	7.977.478.885.843
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.480.564.983.651	4.337.308.225.302	159.605.676.890	7.977.478.885.843
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	62.689.388.455	819.675.129.703	19.421.363.192	901.785.881.350
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	(528.622.298.316)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	373.163.583.034
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	101.047.265.163
Chi phí tài chính	-	-	-	(351.993.911.363)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	91.142.445
Thu nhập khác	-	-	-	5.527.808.388
Chi phí khác	-	-	-	(5.446.189.139)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	(35.133.205.176)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				87.256.493.352
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	845.877.120	1.100.656.821.616	8.795.876.459	1.110.298.575.195
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.819.105.696	83.058.781.455	944.247.896	89.822.135.047

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.767.857.111.338	5.571.166.384.744	66.772.707.121	7.405.796.203.203
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				175.989.059.652
Tổng tài sản				7.581.785.262.855
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.307.412.827.680	4.221.556.415.340	45.398.253.415	5.574.367.496.435
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				5.574.367.496.435
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.766.202.922.724	5.297.005.117.681	87.300.286.934	7.150.508.327.339
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				180.932.958.173
Tổng tài sản				7.331.441.285.512
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.322.097.371.521	3.990.261.795.883	47.771.143.408	5.360.130.310.812
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				5.360.130.310.812

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam, do vậy Tập đoàn không lập báo cáo bộ theo khu vực địa lý.

3. Số liệu so sánh

Công ty đã trình bày lại số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất do phân loại lại một số chỉ tiêu như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán hợp nhất					
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	996.428.826	644.853.236	1.641.282.062	(i)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	44.955.815.619	(10.224.780.161)	34.731.035.458	(i)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	52.788.120.942	10.552.420.852	63.340.541.794	(i)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	247.293.946.432	317.212.545	247.611.158.977	(i)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất					
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51	35.133.205.176	(9.633.276.374)	25.499.928.802	(i)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

nghịệp hiện hành	Mã số	Số liệu trước điều	Các điều chỉnh	Số liệu sau	Ghi
		chỉnh		điều chỉnh	
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
hợp nhất					
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(68.341.043.330)	(644.853.236)	(68.985.896.566)	(i)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(126.752.781.899)	644.853.236	(126.107.928.663)	(i)

(i) Do trong năm công ty mẹ và công ty con có điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp theo các Biên bản thanh tra thuế, dẫn đến các chỉ tiêu ảnh hưởng tăng, giảm tương ứng.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vinh Sơn

